TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CH S** **TỈNH G L** Số: 30/2019/HS-ST Ngày: 08/10/2019	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ SÊ, TỈNH GIA LAI

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Đình Hiếu.

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Đỗ Thị Giang,

Trú tại: thị trấn Ch S, huyện Ch S, tỉnh G L.

2/Ông Siu Tơ Lul, Cán bộ hưu trí

Trú tại: thị trấn Ch S, huyện Ch S, tỉnh G .

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Yến, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ch S, tỉnh G L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ch S, tỉnh G L tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Tiến Mạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ch S, tỉnh G L Tòa án nhân dân huyện Ch S xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2019/ TLST-HS ngày 23/7/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2019/QĐXXST-HS ngày 25/9/2019 đối với bị cáo:

Vi Văn T, sinh năm 1965, tại huyện Mường L, tỉnh Th H; nơi cư trú: thôn Th H, xã A H, huyện Ph Th, tỉnh G L; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn E (đã chết) và bà Vi Thị H; vợ: Vi Thị D và có 01 con, sinh năm 1987; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 05/5/2019 đến ngày 06/5/2019. Ngày 07/5/2019, thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm bị cáo đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo đang toại ngoại, có mặt.

*Người bào chữa cho bị cáo***:** Ông Lưu Đình Q, là trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh G L. Có mặt

Người bị hại:

-Anh Rơ Lan HL, sinh năm 1983, dân tộc Ba Na. Vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

Trú tại: Làng Tn, xã Hb, huyện Ch S, tỉnh G L.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Vi Văn C, sinh năm 1987, dân tộc Thái. Vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

Trú tại: thôn Th H, xã A H, huyện Ph Th, tỉnh G L

Người phiên dịch tiếng Thái: Ông Nô Văn Th, sinh năm 2000. Trú tại: 04 Hoàng Quốc V, thị trấn Ch S, huyện Ch S, tỉnh G L. Có mặt

Người phiên dịch tiếng Ba Na: Bà Nay H'Ch, là cán bộ hưu trí. Trú tại: thị trấn Ch S, huyện Ch S, tỉnh G L. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa , nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 03/05/2019, Vi Văn T (SN: 1965, trú tại thôn Th H, xã A H, huyện Ph Th, G L) đi bắt ếch tại khu vực lòng hồ A H thuộc Tiểu khu 1049, rừng phòng hộ lòng hồ A H, xã A, huyện Ch S thấy có nhiều bò nhưng không ai trông giữ, nên đã nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Đến khoảng 22 giờ 00 phút ngày 04/05/2019, Vi Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81K- 6413 mang theo 01 khẩu súng tự chế dài 150cm, đạn chì, thuốc súng, hạt kích nổ và 01 con dao dài 46cm, bao nilon màu trắng loại 15kg đi đến khu vực Tiểu khu 1049, rừng phòng hộ lòng hồ A H, xã A, huyện Ch S, tỉnh G L để trộm cắp bò. Khi đến nơi T đã dùng súng tự chế bắn chết một con bò cái, lông màu vàng, trọng lượng 150Kg của anh Rơ Lan Hl . Sau đó, Tuất dùng con dao mang theo làm thịt con bò trên. Đến khoảng 04 giờ sáng ngày 05/05/2019, Vi Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81K- 6413 chở 04 (bốn) đùi bò đi bán, số thịt bò còn lại để lại hiện trường. Khi đến làng Tn, xã HB, Ch S T đem 04 đùi bò trên bán cho một người phụ nữ (Không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể) với giá 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng). Đến khoảng 06 giờ 30 cùng ngày nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và bị phát hiện nên T đã đến Công an xã HB, huyện Ch S để đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình và giao nộp đồ vật, tài sản sau:

+ Tiền Việt nam đồng 2.600.000đ; 01 xe mô tô BKS81K1-6413 và 01 giấy đăng ký xe mô tô 81K1-6413; 01 (một) khẩu súng tự chế dài 150cm, nòng súng và thân súng bằng kim loại dài 120cm, ốp nòng và báng súng bằng ghỗ dài 92cm và cố định với nòng súng bằng 03 vòng kim loại. Phía dưới cột treo 01 mảnh cao su hình chữ nhật kích thước (2,5x1,2)cm và một đoạn kim loại kích thước (3x0,1)cm. Đường kính trong nòng súng kích thước 1,1cm là súng tự chế kiểu súng kíp; 01 (một) con dao dài 46cm, cán bằng gỗ dài 16cm, lưỡi bằng kim loại dài 30cm; 03 bì nilon màu trắng loại 15kg; 01(một) lọ nhựa, bên trong đựng chất bột màu đen(thuốc súng); 01 vỉ giấy một mặt màu trắng, một mặt màu đỏ chứa 06(sáu) hạt nhỏ(hạt nổ); 05 (năm) hạt kim loại màu đen và thịt bò còn lại là 48,1Kg gồm đầu, cổ, xương sườn, xương chậu, đuôi và 04 chân bò.

Ngày 06/05/2019 Cơ quan CSĐT- Công an huyện Ch S đã ra yêu cầu định giá số: 74, đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ch S định giá giá trị tài sản bị thiệt hại ngày 04/5/2019.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 16/KL-HĐĐG ngày 06/05/2019 của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự huyện Ch S, tỉnh G L kết luận: 01 (một) con bò cái, lông màu vàng, hơn 04 năm tuổi có trọng lượng 150kg (một trăm năm mươi Kilôgam) tại thời điểm bị xâm hại vào ngày 04/05/2019, định giá là: 150kg x 70.000 đồng = 10.500.000 đồng (mười triệu năm trăm ngàn đồng).

Ngày 16/05/2019 Cơ quan CSĐT- Công an huyện Ch S đã ra quyết định trưng cầu giám định số 80, Trưng cầu phân viện khoa học hình sự tại Đà Nẵng giám định 01(một) khẩu súng tự chế dài 150cm .

Tại bản Kết luận giám định số 492/C09C-Đ3 ngày 28/05/2019 của Phân viện Khoa học hình sự tại Đà Nẵng kết luận: 01 (một) khẩu súng tự chế dài 150cm, nòng súng và thân súng bằng kim loại dài 120cm, ốp nòng và báng súng bằng ghỗ dài 92cm và cố định với nòng súng bằng 03 vòng kim loại. Phía dưới cột treo 01 mảnh cao su hình chữ nhật kích thước (2,5x1,2)cm và một đoạn kim loại kích thước (3x0,1)cm. Đường kính trong nòng súng kích thước 1,1cm là súng tự chế kiểu súng kíp, còn sử dụng bắn được và thuộc vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự như súng săn.

Tại bản cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 19/7/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ch S, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Vi Văn T về tội " **Trộm cắp tài sản"** theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173 điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vi Văn T từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Về phần dân sự: Bị cáo đã bồi thường đầy đủ thiệt hại cho bị hại, người bị hại đã bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, không yêu cầu gì thêm, nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét; buộc bị cáo phải chịu án phí và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật; bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn, đề nghị miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng khác:

-Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị về tội danh của bị cáo. Nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tất cả các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng như đại diện Viện kiểm sát đề nghị, cũng như động cơ, mục đích, hoàn cảnh, điều kiện phạm tội của bị cáo, nhằm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm cho bị cáo Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vi Văn T mức án không quá mức thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị và cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng.

-Bị cáo Vi Văn T không có ý kiến gì về bản luận tội của Viện kiểm sát và không bổ sung gì thêm lời bào chữa của người bào chữa. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, để có cơ hội sửa chữa, làm lại cuộc sống.

-Ý kiến của anh Rơ Lan Hl, là người bị hại có trong hồ sơ vụ án: Sau khi sự việc xảy ra, Vi Văn T đã tự nguyện bồi thường cho anh số tiền 14.800.000đ. Đồng thời, Cơ quan Điều tra đã giao lại cho anh số tiền bị cáo đã bán thịt bò của anh được là 1.200.000đ

và số thịt bò thu được. Hiện anh không yêu cầu bồi thường gì thêm và bãi nãi xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

-Ý kiến của anh Vi Văn C - người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trong hồ sơ vụ án: Anh đã nhận lại chiếc xe mô tô và không có ý kiến, yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ch S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ch S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo Vi Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của những người bị hại, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 22 giờ ngày 04/5/2019, Vi Văn T đã lợi dụng lúc trời tối, bò thả rông và không có người trông giữ, nên đã dùng súng tự chế bắn chết một con bò cái, lông màu vàng, trọng lượng 150kg, trị giá 10.500.000đ (mười triệu năm trăm nghìn đồng) của anh Rơ Lan HL tại tiểu khu 1049, rừng phòng hộ lòng hồ A H, xã A, huyện Ch S. Sau đó cắt 04 (bốn) đùi bò đem bán cho một người phụ nữ (không xác định được nhân thân và lai lịch, địa chỉ cụ thể) ở khu vực làng T, xã H B, huyện Ch S được 1.200.000đ. Do đó hành vi của bị cáo Vi Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Ch S truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được Nhà nước và pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương.

[3]Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ, sung 2017. Tuy nhiên, khi phạm tội này bị cáo có hành vi sử dụng súng tự chế không có giấy phép và đã bị Công an huyện Chư Sê xử lý hành chính phạt 3.000.000đ.

[5]Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã đến Công an đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và giao nộp lại tài sản chiếm đoạt. Trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại tổng cộng được 14.800.000đ. Mặt khác, bị

hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ cần xem xét khi lượng hình cho bị cáo được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 và được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6]Hội đồng xét xử xét thấy, quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát, ý kiến đề nghị của người bào chữa là có căn cứ, cần xem xét. Tuy nhiên, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo là chưa phù hợp tính chất, mức độ và hậu quả mà bị cáo gây ra. Do đó, vị đại diện Viện kiểm sát không nhất trí ý kiến này là phù hợp.

Từ nhận định ở trên, Hội đồng xét xử cần áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo mức tù tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả mà bị cáo gây ra, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đối với hành vi sử dụng súng tự chế không có giấy phép của Vi Văn T đã bị Công an huyện xử lý hành chính phạt 3.000.000đ. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi một phần trả lại cho bị hại. Ngoài ra, bị cáo Vi Văn T đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 14.800.000đ, anh Rơ Lan Hl đã nhận lại tài sản và tiền. Hiện anh Rơ Lan Hl không yêu cầu bồi thường gì và bãi nãi xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập.

[8] Về vật chứng:

- Đối với 01 (một) xe mô tô BESTFAIRY, màu xanh BKS: 81K1- 6413 số khung H024DP403131, số máy P52FMH432131. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Ch S đã xác định được chủ sở hữu hợp pháp là của anh Vi Văn C. Vi Văn T sử dụng xe mô tô trên vào việc phạm tội anh Cười không biết. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Ch S đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả cho anh C, hiện anh C đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì là phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập.

- Đối với 48,1kg thịt bò còn lại bao gồm: 01 đầu bò, 01 cổ bò, 01 mảng xương sườn bò, 01 xương chậu, đuôi bò, 04 chân bò và số tiền 1.200.000đ mà Vi Văn T bán 04(đùi bò) có được. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Ch S đã xác định được chủ sở hữu hợp pháp là của anh Rơ Lan Hl. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Ch S đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả cho Rơ Lan HL, hiện anh HL đã nhận lại tài sản, là phù hợp. Do đó,Hội đồng xét xử không đề cập.

- Đối với số tiền 1.400.000đ (một triệu bốn trăm ngàn đồng) đã thu giữ. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Ch S đã xác định đây là tiền của Vi Văn T không liên quan đến việc phạm tội. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Ch S đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả cho Vi Văn T là phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập.

-Đối với 01 (một) khẩu súng tự chế dài 150cm, nòng súng và thân súng bằng kim loại dài 120cm, ốp nòng và báng súng bằng ghỗ dài 92cm và cố định với nòng súng bằng 03 vòng kim loại. Phía dưới cột treo 01 mảnh cao su hình chữ nhật kích thước (2,5x1,2)cm và một đoạn kim loại kích thước (3x0,1)cm. Đường kính trong nòng súng

kích thước 1,1cm là súng tự chế kiểu súng kíp và 01(một) lọ nhựa, bên trong đựng chất bột màu đen (thuốc súng); 01 vỉ giấy một mặt màu trắng, một mặt màu đỏ chứa 06 (sáu) hạt nhỏ (hạt nổ); 05 (năm) hạt kim loại màu đen; 01 (một) con dao dài 46cm, cán bằng gỗ dài 16cm, lưỡi bằng kim loại dài 30cm; 03 bì nilon màu trắng loại 15kg, đây là công cụ, phương tiện mà Vi Văn T đã sử dụng để phạm tội, không có giá trị. Do đó, cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

(Quy cách, số lượng vật chứng theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/7/2019, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an huyện Ch S và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ch S)

[9]Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

[10]Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn, nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự cho bị cáo là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1/Tuyên bố:

Bị cáo Vi Văn T phạm tội " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

-Áp dụng: khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt : Bị cáo Vi Văn T 06 (sáu) tháng tù về tội: " Trộm cắp tài sản", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ thời gian tạm giữ là 02 (hai) ngày.

2/Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều không yêu cầu gì thêm về phần dân sự, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

3/Về vật chứng:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy gồm:

-01 (một) khẩu súng tự chế dài 150cm, nòng súng và thân súng bằng kim loại dài 120cm, ốp nòng và báng súng bằng ghỗ dài 92cm và cố định với nòng súng bằng 03 vòng kim loại. Phía dưới cột treo 01 mảnh cao su hình chữ nhật kích thước (2,5x1,2)cm và một đoạn kim loại kích thước (3x0,1)cm. Đường kính trong nòng súng kích thước 1,1cm là súng tự chế kiểu súng kíp;

-01(một) lọ nhựa, bên trong đựng chất bột màu đen (thuốc súng);

-01 (một) vỉ giấy một mặt màu trắng, một mặt màu đỏ chứa 06 (sáu) hạt nhỏ (hạt nổ);

-05 (năm) hạt kim loại màu đen;

-01 (một) con dao dài 46cm, cán bằng gỗ dài 16cm, lưỡi bằng kim loại dài 30cm;

-03 bì nilon màu trắng loại 15kg.

(Quy cách vật chứng theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/7/2019, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an huyện Ch S và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ch S)

4/Về án phí:

-Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Buộc bị cáo Vi Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

5/Về kiến nghị: Không.

6/Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay (ngày 08/10/2019), báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người bị hại có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình lên Tòa án nhân dân tỉnh G L để yêu cầu xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
-TA tỉnh,
-VKSND huyện Ch S,
-CA huyện Ch S,
-Bị cáo, người bào chữa, bị hại,
NCQLNVLQ,
-Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đình Hiếu